TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI
Bản án số: 07/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 07/5/2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Văn Hiền;
2/ Bà Đoàn Thị Kim Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thuyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 187/2018/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 27/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST- HNGĐ, ngày 17/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc C
- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích D
Cùng địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.
(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/11/2018; Các lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Ngọc C trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Bích D tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Mộ Đ, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 14/10/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc ở thôn C xã Đ, quá trình chung sống giữa vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhỏ, tuy

nhiên tháng 01/2014 (tức ngày 26/12/2013 Âm lịch) chị D bỏ vào thành phố Hồ Chí Minh để làm ăn rồi biệt tích, không về chung sống với anh C nữa, anh C không có tin tức gì về chị D. Anh C đã nhiều lần tìm kiếm và làm các thủ tục như: Tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú vào năm 2015 và làm thủ tục tuyên bố một người mất tích vào năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện M và được Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Ngãi đã giải quyết. Đến nay, thời hạn đã hết nhưng vẫn không có tin tức gì của chị D nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Bích D theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh C trình bày vợ chồng anh có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Như Á, sinh ngày 29/7/2010, cháu Á đang ở với anh. Khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Á, không yêu cầu chị D cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh C trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Bích D: Chị D đã bị Tòa án nhân dân huyện M tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2018/QĐDS - ST, ngày 23/8/2018, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đều thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: theo đó, anh C được ly hôn chị D; Về con chung: Giao con chung là cháu Á cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng ; Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bích D đã bị Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức tuyên bố mất tích theo Quyết định số 04/2018/QĐDS - ST, ngày 23/8/2018 Qúa trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, làm các thủ tục niêm yết theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc C và chị Nguyễn Thị Bích Dkết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M vào ngày 14/10/2009. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị D là hợp pháp. Tuy nhiên, quá trình chung sống do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, sống chung không có hạnh phúc nên chị D bỏ nhà đi biệt tích, không liên lạc gì với anh C và gia đình chị từ tháng 01/2014 cho đến nay. Theo quyết định số 04/2018/QĐDS - ST, ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện M đã tuyên bố chị Nguyễn Thị Bích D mất tích, chị D hiện không có mặt tại địa phương là phù hợp với xác nhận từ Công an xã Đ và gia đình chị. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh C là có căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được HĐXX chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Anh C và chị Dcó một con chung tên Nguyễn Ngọc Như Á, sinh ngày 29/7/2010. Khi ly hôn anh C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị D có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. HĐXX xét thấy: Cháu Á ở với anh C từ nhỏ và từ ngày chị D bỏ đi cho đến nay một mình anh C nuôi con chung ổn định. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Á cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng là hợp pháp và hợp lý. Hơn nữa, giao cháu Á cho anh C nuôi dưỡng là đúng với nguyện vọng của cháu.

Về cấp dưỡng cho con: Anh C không yêu cầu chị D cấp dưỡng cho con, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đều không có, không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Anh C phải chịu 300.000đ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 và các Điều 227, 235, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51,53,56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc C. anh Nguyễn Ngọc C được ly hôn chị Nguyễn Thị Bích D.

2.Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Như Á, sinh ngày 29/7/2010 cho anh C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D không cấp dưỡng cho con.

Chị D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung và nợ chung: Không có, Không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc C phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2016/0003783 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Huỳnh Văn Hiền **Đoàn Thị Kim Nguyệt** **Nguyễn Thị Bích Vân**